

Số:36/2019/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 14 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:49/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Hồng T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu 1, xã TP, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu CT 2, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Ông **Lã Thành Công** - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đinh Thị Hồng T** và anh **Nguyễn Duy Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đinh Thị Hồng T** xác nhận vợ chồng có một con chung **Nguyễn Duy L**, sinh ngày 09/01/2007.

Khi ly hôn anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Duy L** kể từ tháng 03 năm 2019 đến khi thành niên, lao động tự túc được, chị **T** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị **T**; anh **Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai thu số: 0000895 ngày 27/2/2019. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- UBND xã TK, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí